

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04/3/2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Minh.

Bà Nguyễn Thị Bắc.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Không.

Ngày 04 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/11/2021, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/02/2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 01/2022/TB-TA ngày 23/02/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cam Thị G, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Anh Vi Văn H, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Cam Thị G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vi Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q (Nay là xã Đ), huyện S, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh H ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến khoảng đầu năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không bảo ban được nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Văn H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Vi Thị Hải Y, sinh ngày 25/7/2017. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu Y và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, ruộng canh tác chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vi Văn H đã được Tòa án triệu tập đến để làm việc nhưng anh H không đến cũng như không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn là chị Cam Thị G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Vi Văn H và được nuôi cháu Vi Thị Hải Y, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, ruộng canh tác chung, công nợ chung thì chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Cam Thị G khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Vi Văn H, có địa chỉ tại thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn là anh Vi Văn H vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai (Ông Vi Văn Cường là bố đẻ và sống chung cùng nhà với anh H cũng đã xác nhận đã gửi các văn bản của Tòa án cho anh H). Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cam Thị G kết hôn với anh Vi Văn H trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q (Nay là xã Đ), huyện S, tỉnh Bắc Giang ngày 09/02/2018. Chị G cũng đã cung cấp được giấy đăng ký kết hôn. Như vậy hôn nhân của chị G và anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị G xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị và anh H đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Tòa án đã có thông báo về việc

thụ lý vụ án, các phiên làm việc cũng như các phiên tòa đối với anh H nhưng anh H đều không đến làm việc cũng như không có văn bản ý kiến nào gửi cho Tòa án. Như vậy, có thể thấy tình cảm vợ chồng chị G, anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần cho chị Cam Thị G được ly hôn với anh Vi Văn H.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị G, anh H có 01 con chung là cháu Vi Thị Hải Y, sinh ngày 25/7/2017. Khi ly hôn chị G đề nghị được nuôi cháu Y và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến để làm việc nhưng anh H không đến, cũng không có quan điểm gì về việc nuôi con chung nên cần giao cháu Vi Thị Hải Y, sinh ngày 25/7/2017 cho chị Cam Thị G trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị G tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị G.

[6] Về tài sản chung, ruộng canh tác chung, công nợ chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh H cũng không có ý kiến gì về vấn đề này nên HĐXX không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[7] Về án phí: Do chị G thuộc hộ cận nghèo nên không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Cam Thị G được ly hôn với anh Vi Văn H.
- Về con chung: Giao cho chị Cam Thị G là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Vi Thị Hải Y, sinh ngày 25/7/2017. Anh Vi Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vi Văn H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Chị Cam Thị G không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- UBND xã Đ, huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Văn Quang